**Thứ hai ngày14 tháng 2 năm 2022**

***Tập đọc***

**PHÂN XỬ TÀI TÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Hiểu được quan án là người thông minh, có tài xử kiện ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK) .

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Tích cực, chăm chỉ luyện đọc

**II. CHUẨN BỊ**

**Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên:

+ Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | |
| - Lớp trưởng điều khiển cả lớp hát  - Lớp phó học tập lên cho lớp thi đọc  - HS thi đọc  - Phải đi qua đèo Gió, đèo Giàng, đèo Cao Bắc.  - Ca ngợi Cao Bằng, mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người dân mến khách, đôn hậu đang giữ gìn biên cương đất nước.  - HS nghe  - HS ghi vở | - Quan sát  - Cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ ***Cao Bằng*** và trả lời câu hỏi:  - Chi tiết nào ở khổ thơ 1 nói lên địa thế đặc biệt của Cao Bằng?  - Nêu ý nghĩa của bài thơ ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (10 phút)** | |
| -1 học sinh đọc toàn bài, cả lớp lắng nghe.  - HS chia đoạn: Bài chia làm 3 đoạn:  + Đ1: *Từ đầu đến …. Bà này lấy trộm.*  + Đ2: *Tiếp theo đến … kẻ kia phải cúi đầu nhận tội.*  + Đ3: *Phần còn lại.*  - Nhóm trưởng ĐK nhóm đọc bài  + Lần 1: 3HS đọc nối tiếp, phát âm đúng: vãn cảnh, biện lễ, sư vãi.  + Lần 2: HS đọc nối tiếp, 1HS đọc chú giải : quán ăn, vãn cảnh, biện lễ, sư vãi, đàn, chạy đàn …  - HS luyện đọc theo cặp.  - 2 HS đọc toàn bài  - HS lắng nghe. | - Mời một HS khá đọc toàn bài.  - GVKL: bài chia làm 3 đoạn  - Cho HS đọc nối tiếp 3 đoạn.  - Gv kết hợp hướng dẫn đọc từ ngữ khó và hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải sau bài: Giải nghĩa thêm từ : *công đường* - nơi làm việc của quan lại; *khung cửi* - công cụ dệt vải thô sơ, đóng bằng gỗ; *niệm phật* - đọc kinh lầm rầm để khấn phật.  - YC HS luyện đọc theo cặp.  - Mời một, hai HS đọc toàn bài.  - GV đọc mẫu bài văn : giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, thể hiện niềm khâm phục trí thông minh, tài sử kiện của viên quan án; chuyển giọng ở đoạn đối thoại, phân biệt lời nhân vật :  + Giọng người dẫn chuyện : rõ ràng, rành mạch biểu lộ cảm xúc  + Giọng 2 người đàn bà : ấm ức, đau khổ.  + Lời quan: ôn tồn, đĩnh đạc, trang nghiêm. |
| **3. Hoạt động thực hành: (10 phút)** | |
| - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc đoạn 1 và TLCH, chia sẻ trước lớp  + Về việc mình bị mất cắp vải. Người nọ tố cáo người kia lấy trộm vải của mình và nhờ quan phân xử.  - Quan đã dùng nhiều cách khác nhau:  + Cho đòi người làm chứng nhưng không có người làm chứng.  + Cho lính về nhà hai người đàn bà để xem xét, cũng không tìm được chứng cứ  + Sai xé tấm vải làm đôi cho mỗi người một mảnh. Thấy một trong hai nguời bật khóc, quan sai lính trả tấm vải cho người này rồi thét trói người kia.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc, TLCH, chia sẻ kết quả  + Vì quan hiểu người tự tay làm ra tấm vải, đặt hy vọng bán tấm vải sẽ kiếm được ít tiền mới đau xót, bật khóc khi tấm vải bị xé/ Vì quan hiểu người dửng dưng khi tấm vải bị xé đôi không phải là người đã đổ mồ hôi, công sức dệt nên tấm vải.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc và TLCH, chia sẻ kết quả  + HS kể lại.  + Vì biết kẻ gian thường lo lắng nên sẽ bị lộ mặt.  - Nhờ thông minh, quyết đoán. Nắm vững đặc điểm tâm lí của kẻ phạm tội.  - Nội dung: *Truyện ca ngợi trí thông minh tài xử kiện của vị quan án* | -Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi:  + Hai người đàn bà đến công đường nhờ quan phân xử việc gì ?  + Quan án đã dùng những biện pháp nào để tìm ra người lấy cắp tấm vải?  -Y/C HS đọc đoạn 2, trả lời câu hỏi:  + Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp?  - GV kết luận : Quan án thông minh hiểu tâm lí con nguời nên đã nghĩ ra một phép thử đặc biệt- xé đôi tấm vải là vật hai người đàn bà cùng tranh chấp để buộc họ tự bộc lộ thái độ thật, làm cho vụ án tưởng như đi vào ngõcụt, bất ngờ được phá nhanh chóng.  - Yêu cầu HS đọc đoạn 3 trả lời câu hỏi:  + Kể lại cách quan án tìm kẻ lấy trộm tiền nhà chùa?  + Vì sao quan án lại dùng cách trên? Chọn ý trả lời đúng?  - GV kết luận : Quan án thông minh, nắm được đặc điểm tâm lí của những người ở chùa là tin vào sự linh thiêng của Đức Phật, lại hiểu kẻ có tật thường hay giật mình nên đã nghĩ ra cách trên để tìm ra kẻ gian một cách nhanh chóng, không cần tra khảo.  - GV hỏi : Quan án phá được các vụ án là nhờ đâu?  + Câu chuyện nói lên điều gì ? |
| **Luyện đọc hay (6 phút)** | |
| - 3 HS đọc to  - 4 HS đọc diễn cảm truyện theo cách phân vai : người dẫn chuyện, 2 người đàn bà, quan án  - HS luyện đọc theo cặp, thi đọc. | - Gọi 3HS đọc toàn bài  - Gọi 4 HS đọc diễn cảm truyện theo cách phân vai: người dẫn truyện, 2 người đàn bà, quan án.  - GV chọn một đoạn trong truyện để HS đọc theo cách phân vai và hướng dẫn HS đọc đoạn : “Quan nói sư cụ biện lễ cúng phật …..chú tiểu kia đành nhận lỗi”  - YC học sinh luyện đọc theo cặp, thi đọc diễn cảm.  - GV nhắc nhở HS đọc cho đúng, khuyến khích các HS đọc hay và đúng lời nhân vật . |
| **4. Hoạt động vận dụng: (4 phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện | - Chia sẻ với mọi người biết về sự thông minh tài trí của vị quan án trong câu chuyện.  - Nhận xét tiết dạy |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Chính tả***

**CAO BẰNG (*Nhớ- viết* )**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nhớ – viết đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.

**-** Nắm vững quy tắc viết hoa tên người, tên địa lý Việt Nam và viết hoa đúng tên người, tên địa lý Việt Nam (BT2, BT3)

- **GDBVMT:** Biết được vẻ đẹp kì vĩ của cảnh đẹp Cao Bằng, của Cửa *Gió Tùng Chinh* (Đoạn thơ ở BT3), có ý thức giữ gìn bảo vệ những cảnh đẹp của đất nước.

**2. Năng lực**:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV:Bảng phụ, SGK,...

- HS: SGK, vở viét

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(4 phút)** | |
| - Lớp trưởng điều khiển cả lớp hát  - HS chơi trò chơi  - Viết hoa chữ cái đầu của tất cả các tiếng tạo thành tên riêng đó.  - HS nhận xét  - HS nghe  - HS mở SGK, ghi vở | - Cho HS thi viết tên người, tên địa lí Việt Nam:  + Chia lớp thành 2 đội chơi, thi viết tên các anh hùng, danh nhân văn hóa của Việt Nam  + Đội nào viết được nhiều và đúng thì đội đó thắng  - 1HS nhắc lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam  - GV nhận xét, kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: (20 phút)** | |
| **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(5 phút)**  - 1 HS đọc thuộc lòng 4 khổ thơ đầu của bài *Cao Bằng*  - Sau khi qua Đèo Gió, lại vượt Đèo Giàng, lại vượt Đèo Cao Bắc  - HS trả lời  - HS tìm và nêu: Đèo Giàng, dịu dàng, suối trong, núi cao, làm sao, sâu sắc…  - HS luyện viết từ khó | - Gọi HS đọc thuộc lòng đoạn thơ  + Những từ ngữ, chi tiết nào nói lên địa thế của Cao Bằng?  + Em có nhận xét gì về con người Cao Bằng?  - Yêu cầu HS tìm từ dễ viết sai  **+** Luyện viết từ khó |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)*** | |
| - Chú ý cách trình bày các khổ thơ 5 chữ, chú ý những chữ cần viết hoa, các dấu câu, những chữ dễ viết sai chính tả  - HS nhớ - viết  - HS soát lỗi chính tả. | - Cho HS nhắc lại những lưu ý khi viết bài  - Yêu cầu HS viết vào vở |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)*** | |
| - Học sinh thu vở  - HS theo dõi. | - GV chấm 3-5bài.  - Nhận xét bài viết của HS |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(6 phút)*** | |
| - Tìm tên riêng thích hợp với mỗi ô trống  - 1 HS làm bảng nhóm, chia sẻ trước lớp  *Lời giải:*  a. Người nữ anh hùng trẻ tuổi hi sinh ở nhà tù *Côn Đảo* là chị *Võ Thị Sáu.*  b. Người lấy thân mình làm giá súng trong chiến dịch *Điện Biên Phủ* là anh *Bế Văn Đàn.*  c. Người chiến sĩ biệt động Sài Gòn đặt mìn trên cầu *Công Lý* mưu sát Mắc Na- ma- ra là anh *Nguyễn Văn Trỗi.*  - Tìm và viết lại cho đúng các tên riêng có trong đoạn thơ sau.  - HS nêu: Hai Ngàn, Ngã Ba  Tùng Chinh, Pù Mo, Pù Xai  - HS lắng nghe  - Cả lớp suy nghĩ, làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  *Lời giải đúng*:  Hai Ngàn, Ngã Ba, Pù Mo, Pù Xai | **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài, chia sẻ kết quả  - GV nhận xét chữa bài, yêu cầu HS nêu lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam  **Bài 3:HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài, làm bài cá nhân  - Trong bài có nhắc tới những địa danh nào?  - GV nói về các địa danh trong bài  - Yêu cầu HS làm bài  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng |
| **4. Hoạt động vận dụng: (2 phút)** | |
| - Lắng nghe | - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai. Xem trước bài chính tả sau |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**XĂNG- TI- MÉT KHỐI. ĐỀ- XI- MÉT KHỐI**

**I. MỤC TIÊU:**

***1.* Kiến thức:**

- Có biểu tượng về xăng- ti- mét khối, đề- xi- mét khối.

- Biết tên gọi, kí hiệu, “độ lớn” của đơn vị đo thể tích: xăng - ti - mét khối, đề - xi- mét khối .

- Biết mối quan hệ giữa xăng- ti- mét khối và đề- xi - mét khối.

**-** Biết giải một số bài toán có liên quan đến xăng- ti- mét khối, đề- xi- mét khối.

**-** HS làm bài 1, bài 2a .

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - HS hát  - Hình A gồm 45 hlp nhỏ và hình B gồm 27 hlp nhỏ thì thể tích của hình A lớn hơn thể tích hình B  - HS nghe  - HS ghi vở | - Quan sát, theo dõi  - Cho HS làm bài 2 tiết trước:  + Hình A gồm mấy hlp nhỏ và hình B gồm mấy hlp nhỏ và thể tích của hình nào lớn hơn?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: (15 phút)** | |
| - HS quan sát theo yêu cầu của GV  - HS xác đinh  - Đây là hình lập phương có cạnh dài 1cm.  - Xăng-ti-mét khối là thể tích của một hình lập phương có cạnh dài là 1cm.  - HS nhắc lại xăng-ti-mét khối viết tắt là 1 cm3 .  + HS nghe và nhắc lại  + Đọc và viết kí hiệu cm3  - HS quan sát  - HS xác định  - Đây là hình lập phương có cạnh dài 1 đề-xi-mét.  ***-***Đề- xi-mét khối là thể tích của hình lập phương có cạnh dài 1 dm.  - HS nhắc lại và viết kí hiệu dm3  - HS thảo luận nhóm  - 1 đề – xi – mét khối  - 10 xăng- ti -mét  - Xếp mỗi hàng 10 hình lập phương  - Xếp 10 hàng thì được một lớp.  - Xếp 10 lớp thì đầy hình lập phương cạnh 1dm.  - 10 x10 x10 = 1000 hình lập phương cạnh 1cm.  - HS báo cáo  - HS nhắc lại:  1dm3 = 1000 cm3 | ***\*Xăng- ti- mét khối***  - GV đưa ra hình lập phương cạnh cạnh 1cm cho HS quan sát  - GV trình bày vật mẫu hình lập phương có cạnh 1 cm.  - Cho HS xác định kích của vật thể.  - Đây là hình khối gì? Có kích thước là bao nhiêu?  - Giới thiệu:Thể tích của hình lập phương này là xăng-ti-mét khối.  - Hỏi: Em hiểu xăng-ti-mét khối là gì?  -Xăng-ti-mét khối viết tắt là cm3  -Yêu cầu HS nhắc lại  - GV cho HS đọc và viết cm3  **\* *Đề-xi-mét khối*.**  - GV trình bày vật mẫu hình lập cạnh 1 dm gọi 1 HS xác định kích thước của vật thể.  - Đây là hình khối gì? Có kích thước là bao nhiêu?  - Giới thiệu: Hình lập phương này thể tích là đề-xi-mét khối.Vậy đề-xi-mét khối là gì?  - Đề- xi-mét khối viết tắt là dm3.  *\*****Quan hệ giữa xăng-xi-mét khối và đề-xi-mét khối***  ***-*** Cho HS thảo luận nhóm:  + Một hình lập phương có cạnh dài 1 dm.Vậy thể tích của hình lập phương đó là bao nhiêu?  + Giả sử chia các cạnh của hình lập phương thành 10 phần bằng nhau, mỗi phần có kích thước là bao nhiêu?  + Xếp các hình lập phương có thể tích 1cm3 vào “đầy kín” trong hình lập phương có thể tích 1dm3. Trên mô hình là lớp xếp đầu tiên. Hãy quan sát và cho biết lớp này xếp được bao nhiêu hình lập phương có thể tích 1cm3.  + Xếp được bao nhiêu lớp như thế thì sẽ “đầy kín” hình lập phương 1dm3 ?  + Như vậy hình lập phương thể tích 1dm3 gồm bao nhiêu hình lập phương thể tích 1cm3 ?  - Cho HS báo cáo kết quả trước lớp  - GV kết luận: Hình lập phương cạnh 1dm gồm 10 x 10 x 10 = 1000 hình lập phương cạnh 1cm.  Ta có 1dm3 = 1000 cm3 |
| **3. Hoạt động thực hành: (13 phút)** | |
| - HS đọc thầm đề bài  - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả   |  |  | | --- | --- | | **Viết số** | **Đọc số** | | 76cm3 | Bảy mươi sáu xăng-ti-mét khối | | 519dm3 | *Năm trăm mười chín đề-xi-mét khối.* | | 85,08dm3 | *Tám mươi lăm phẩy không tám đề-xi-mét khố.* | | cm3 | *Bốn phần năm Xăng -xi-mét khối.* | | *192 cm3* | Một trăm chín mươi hai xăng-ti-mét khối | | *2001 dm3* | Hai nghìn không trăm linh một đề-xi-mét khối | | *cm3* | Ba phần tám xăng-ti-mét-khối |   - HS đọc đề bài  - HS làm bài  - HS chia sẻ  a) 1dm3 = 1000cm3  5,8dm3 = 5800cm3  375dm3 = 375000cm3  dm3 = 800cm3  - HS tự làm bài và chia sẻ kết quả  b) 2000cm3 = 2dm3  154000cm3 = 154dm3  490000cm3 = 490dm3  5100cm3 = 5,1dm3 | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV treo bảng phụ  - GV nhận xét, kết luận    **Bài 2a: HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài, yêu cầu HS nêu cách làm    **Bài 2b( Bài tập chờ): HĐ cá nhân** |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - HS làm bài như sau:  1,23 dm3= 1230 cm3  500cm3= 0,5 dm3  0,25 dm 3= 250cm3  12500 cm3= 12,5 dm3 | - Cho HS làm bài sau:  1,23 dm3= ..... cm3  500cm3= .... dm3  0,25 dm 3= .....cm3  12500 cm3= .... dm3  - Nhận xét, dặn dò |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học***

**SỬ DỤNG NĂNG LƯ­ỢNG ĐIỆN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Biết một số đồ dùng, máy móc sử dụng năng lượng điện.

**-** Kể tên một số đồ dùng, máy móc sử dụng năng lượng điện.

**-** Giáo dục ý thức tiết kiệm điện, bảo vệ môi trường.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**Đồ dùng**

- GV: + Tranh ảnh về đồ dùng, máy móc sử dụng điện

+ Một số đồ dùng, máy móc sử dụng điện

+ Hình trang 92, 93 SGK

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Lớp trưởng điều khiển  - HS chơi trò chơi “Bắn tên”  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi:  + Con ngư­ời sử dụng năng lư­ợng gió trong những việc gì?  + Con người sử dụng năng lượng của nước chảy trong những công việc gì?  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (27 phút)** | |
| - + Bóng điện, bàn là, ti vi, đài, nồi cơm điện, đèn pin, máy sấy tóc, chụp hấp tóc, máy tính, mô tơ, máy bơm nư­ớc  + Đ­ược lấy từ dòng điện của nhà máy điện, pin, ác- quy, đi- a- mô.  - Các nhóm trao đổi, thảo luận và làm vào bảng nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả | ***Hoạt động 1:*** *Thảo luận cặp đôi*  + Hãy kể tên những đồ dùng sử dụng điện mà em biết?  + Năng l­ượng điện mà các đồ dùng trên sử dụng đ­ược lấy ra từ đâu?  ***Hoạt động 2:*** *Ứng dụng của dòng điện*  - GV cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV đi h­ướng dẫn các nhóm gặp khó khăn  - Trình bày kết quả |
|  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên đồ dùng sử dụng điện** | **Nguồn điện cần sử dụng** | **Tác dụng của dòng điện** | | Bóng điện | Nhà máy điện | Thắp sáng | | Bàn là | Nhà máy điện | Đốt nóng | | Ti vi | Nhà máy điện/ ắc quy | Chạy máy | | Đài | Nhà máy điện/ ắc quy/ pin | Chạy máy | | Tủ lạnh | Nhà máy điện | Chạy máy | | Máy bơm nư­ớc | Nhà máy điện | Chạy máy | | Nồi cơm điện | Nhà máy điện | Chạy máy | | Đèn pin | Pn | Thắp sáng | | Máy tính | Nhà máy điện | Chạy máy | | Máy tính bỏ túi | Nhà máy điện | Chạy máy | | Máy l óc | Nhà máy điện | Đốt nóng | | Mô tơ | Nhà máy điện | Chạy áy | | Quạt | Nhà máy điện | Chạy máy | | Đèn ngủ | Nhà máy điện | Thắp sáng | | Máy sấy tóc | Nhà máy điện | Đốt nóng | | Điện thoại | Nhà máy điện | Chạy máy | | Máy giặt | Nhà máy điện | Chạy máy | | Loa | Nhà máy điện | Chạy máy | | |
| - HS nghe GV phổ biến luật chơi và cách chơi  - Tổ chức cho HS cả lớp cùng chơi. Mỗi đội cử 2 HS làm trọng tài và ng­ười ghi điểm. Trọng tài tổng kết cuộc chơi. | ***Hoạt động 3:*** *Vai trò của điện*  - GV tổ chức cho HS tìm hiểu vai trò của điện d­ưới dạng trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV chia lớp thành 2 đội  - GV viết lên bảng các lĩnh vực: sinh hoạt hằng ngày, học tập, thông tin, giao thông, nông nghiệp, thể thao…  - GV phổ biến luật chơi  - Cho HS chơi  - GV nhận xét trò chơi |
| **3. Hoạt động vận dụng:(3 phút)** |  |
| - HS đọc  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện | - GV gọi HS đọc mục Bạn cần biết trang 93, SGK  - Chia sẻ với mọi người về một số máy móc, đồ dùng sử dụng năng lượng điện  - Tìm hiểu một số đồ vật, máy móc dùng điện ở gia đình em |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 15 tháng 2 năm 2022**

***Luyện từ và câu***

**LUYỆN TẬP NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Biết phân tích cấu tạo của câu ghép ; thêm được một vế câu ghép để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản; biết xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu ghép

**-** Vận dụng làm đúng các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - LT điều khiển cả lớp hát  - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện":  Đặt câu ghép ĐK (GT) - KQ  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)** | |
| Phân tích cấu tạo của các câu ghép sau  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  + *Tuy* trời mưa *nhưng* cả lớp vẫn đi học đúng giờ.  + *Dù* cuộc sống còn nhiều khó khăn *nhưng* gia đình họ rất hạnh phúc.  - HS đọc thầm, 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm vở  - HS chia sẻ  a/ Cần thêm quan hệ từ *nhưng* **+** thêm vế 2 của câu.  VD: Tuy nhà xa *nhưng*Lan vẫn đi học đúng giờ.  b/ Cần thêm quan hệ từ *mặc dù* + thêm vế 1 của câu (hoặc quan hệ từ *tuy* +vế 1)  VD: *Mặc dù* trời đã tối *nhưng* các cô các bác vẫn miệt mài trên đồng ruộng.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  *Mặc dù*trời rét buốt/ *nhưng*Bé vẫn  CN VN CN VN  dậysớm để học bài | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  + Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong câu  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét, kết luận    **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV kết luận |
| **3. Hoạt động vận dụng: (2 phút)** | |
| - HS đặt câu  - Lắng nghe | - Mời HS đặt câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ tương phản  - Nhận xét tiết học |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kể chuyện***

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường; lời kể rõ

**-** Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những người bảo vệ trật tự, an ninh; sắp xếp chi tiết tương đối hợp lí, kể rõ ý; biết và biết trao đổi về nội dung câu chuyện.

**-** Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích kể chuyện.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: SGK, một số sách truyện, bài báo viết về các chiến sĩ an ninh, công an,. ..

- HS: SGK, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:  (5 phút)** | |
| - HS hát  - HS thi kể  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi kể lại truyện ông Nguyễn Đăng Khoa và nêu ý nghĩa câu chuyện?  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: (7 phút)** | |
| - HS nêu  - Học sinh nối tiếp nhau đọc gợi ý.  + Đảm bảo trật tự, an ninh trong phố phường, lối xóm.  + Đảm bảo trật tự giao thông trên các tuyến đường.  + Phòng cháy, chữa cháy.  + Bắt trộm, cướp, chống các hành vi vi phạm, tệ nạn xã hội.  + Điều tra xét xứ các vụ án.  + Hoạt động tình báo trong lòng địch  - Học sinh nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình định kể trước lớp (nêu rõ câu chuyện đó nói về ai) | - Giáo viên chép đề lên bảng  Đề bài: *Kể một câu chuyện em đã nghe, hoặc đã đọc về những người đã góp sức bảo vệ trật tự an ninh.*  - Đề bài yêu cầu làm gì?  - Gọi học sinh đọc gợi ý trong SGK.  - Bảo vệ trật tự, an ninh gồm những hoạt động gì?  - Gọi HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể |
| **3. Hoạt động thực hành: (20 phút)** | |
| - HS kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - Học sinh thi kể trước lớp và trao đổi cùng bạn.  - HS khác nhận xét bạn kể chuyện theo các tiêu chí đã nêu.  - Lớp bình chọn  - HS nghe | - Kể trong nhóm - GV đi giúp đỡ từng nhóm. Gợi ý HS:  + Giới thiệu tên câu chuyện.  + Mình đọc, nghe truyện khi nào?  + Nhân vật chính trong truyện là ai?  + Nội dung chính mà câu chuyện đề cập đến là gì?  + Tại sao em lại chọn câu chuyện đó để kể?  - Học sinh thi kể trước lớp  - GV tổ chức cho HS bình chọn.  + Bạn có câu chuyện hay nhất ?  + Bạn kể chuyện hấp dẫn nhất ?  - Giáo viên nhận xét và đánh giá. |
| **4. Hoạt động vận dụng: (3 phút)** | |
| - Lắng nghe | - Tìm thêm những câu chuyện có nội dung tương tự để đọc thêm  - Nhận xét tiết học, về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**MÉT KHỐI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết :

- Biết tên gọi, kí hiệu, “ độ lớn” của đơn vị thể tích: mét khối.

- Biết mối quan hệ giữa mét khối, đề- xi- mét khối, xăng -ti - mét khối.

**-** Biết đổi đúng các đơn vị đo giữa mét khối, đề-xi- mét khối và xăng-ti- mét khối.

**-** HS làm bài 1, bài 2b .

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BI:**

- GV: Bảng phụ, SGK, Chuẩn bị tranh vẽ về mét khối và mối quan hệ giữa mét khối, đê- xi- mét khối và xăng- ti- mét khối.

- HS : SGK, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | |
| **1. Hoạt động khởi động: (4 phút)** | | |
| - HS tổ chức chơi trò chơi  - Trưởng trò hô: bắn tên, bắn tên  - HS: Tên ai, tên ai ?  - Trưởng trò: Tên....tên....  1dm3 = .......cm3 hay 1cm3 = .....dm3 ,...  - Trò chơi tiếp tục diễn ra như vậy đến khi có hiệu lệnh dừng của trưởng trò thì thôi.  - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - Ghi vở | - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên"  - Quan sát  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Mét khối*** | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)** | | |
| - HS quan sát nhận xét.  - Mét khối là thể tích của hình lập phương có cạnh dài 1m.  + Mét khối viết tắt là: **m3**  - Vài hs nhắc lại: 1m3  = 1000dm3  - Mỗi đơn vị đo thể tích gấp 1000 lần đơn vị bé hơn tiếp liền  - Mỗi đơn vị đo thể tích bằng  đơn vị lớn hơn tiếp liền. | **\* Mét khối :**  - GV giới thiệu các mô hình về mét khối và mối quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.  - Để đo thể tích người ta còn dùng đơn vị mét khối.  - Cho hs quan sát mô hình trực quan. (một hình lập phương có các cạnh là 1 m), nêu: Đây là 1 m3  - Vậy mét khối là gì?  - GV nêu : Hình lập phương cạnh 1m gồm 1000 hình lập phương cạnh 1dm.  Ta có : 1m3  = 1000dm3  1m3 = 1000000 cm3(=100 x 100 x100)  **-** Cho vài hs nhắc lại.  \* **Bảng đơn vị đo thể tích**  - GV treo bảng phụ đã chuẩn bị lên bảng – Hướng dẫn HS hoàn thành bảng về mối quan hệ đo giữa các đơn vị thể tích trên.  - GV gọi vài HS nhắc lại :  - Mỗi đơn vị đo thể tích gấp mấy lần đơn vị bé hơn tiếp liền. ?    ***Bảng đơn vị đo thể tích***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | m3 | dm3 | cm3 | | 1m3  = 1000 dm3 | 1 dm3  = 1000 cm3  =  m3 | 1cm3  = dm3 | | |
| **3. Hoạt động thực hành: (14 phút)** | | |
| - HS đọc đề  - HS nêu cách đọc, viết các số đo thể tích.  a) Đọc các số đo:  15m3 (Mười lăm mét khối) 205m3 (hai trăm linh năm mét khối.  m3 (hai mươi lăm phần một trăm mét khối) ;  0,911m3 (không phẩy chín trăm mười một mét khối)  b) Viết số đo thể tích:  - Bảy nghìn hai trăm mét khối: 7200m3; Bốn trăm mét khối: 400m3.  Một phần tám mét khối : m3  Không phẩy không năm mét khối: 0,05m3  - Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là xăng-ti-mét khối  - HS nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích.  - HS chia sẻ kết quả  1dm3 = 1000cm3 ;  1,969dm3 = 1 969cm3 ;  m3 = 250 000cm3;  19,54m3 = 19 540 000cm3  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  0,03m3 = 30000cm3 3,15m3 = 3150dm3  2m3dm3 = 2003dm3 4090dm3 = 4,09m3  20,08dm3 =0,02008m30,211m3 = 211dm3 | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài. Rèn kỹ năng đọc, viết đúng các số đo thể tích có đơn vị đo là mét khối  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2b: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS làm việc cá nhân  -Yêu cầu HS nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  Điền số thích hợp vào chỗ chấm  0,03m3 = .....cm3 3,15m3 = .......dm3  2m3dm3 = ....dm3 4090dm3 = ......m3  20,08dm3 =.....m3 0,211m3 =.......dm3 | |
| **4. Hoạt động vận dụng:(2 phút)** | |
| - HS nêu | - Một mét khối bằng bao nhiêu đề-xi-mét khối?  - Một mét khối bằng bao nhiêu xăng-ti-mét khối?  - Một xăng–ti-mét khối bằng bao nhiêu đề-xi-mét khối ?  - Nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Lịch sử***

**NHÀ MÁY HIỆN ĐẠI ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC TA**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Biết hoàn cảnh ra đời của Nhà máy Cơ khí Hà Nội: tháng 12 năm 1955 với sự giúp đỡ của Liên Xô nhà máy được khởi công xây dựng và tháng 4 - 1958 thì hoàn thành.

**-** Biết những đóng góp của Nhà máy Cơ khí Hà Nội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước: góp phần trang bị máy móc cho sản xuất ở miền Bắc,vũ khí cho bộ đội.

**-** Giáo dục tinh thần đoàn kết hữu nghị giữa các nước trên thế giới.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

+ HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

+ Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

+ HS yêu thích môn học lịch sử

**II. CHUẨN BỊ:**

**Đồ dùng dạy học:**

- GV: SGK, Một số ảnh tư liệu về Nhà máy Cơ khí Hà Nội.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - HS hát  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS ghi vở | - Ổn định tổ chức  - Phong trào “Đồng khởi” ở Bến Tre nổ ra trong hoàn cảnh nào ?  - GV nhận xét, kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút)** | |
| - HS đọc, làm việc nhóm, chia sẻ trước lớp  - HS chia sẻ trước lớp  + Miền Bắc nước ta bước vào thời kì xây dựng CNXH làm hậu phương lớn cho cách mạng miền Nam.  + Vì để trang bị máy móc hiện đại cho miền Bắc, thay thế các công cụ thô sơ, việc này giúp tăng năng xuất và chất lượng lao động. Nhà máy này làm nòng cốt cho ngành CN nước ta.  + Đó là Nhà máy Cơ khí Hà Nội.  + Các nhóm cùng đọc SGK, thảo luận và hoàn thành phiếu  Thời gian xây dựng :  Địa điểm:  Diện tích :  Qui mô :  Nước giúp đỡ xây dựng :  Các sản phẩm :  - HS cả lớp theo dõi và nhận xét kết quả của nhóm bạn, kiểm tra lại nội dung của nhóm mình.  - HS cả lớp suy nghĩ, trao đổi ý kiến, mỗi HS nêu ý kiến về 1 câu hỏi, các HS khác theo dõi và nhận xét.  + 1 HS kể trước lớp.  + Một số HS nêu suy nghĩ trước lớp.  + Cho thấy Đảng, Chính phủ và Bác Hồ rất quan tâm đến việc phát triển công nghiệp, hiện đại hóa sản xuất của nước nhà | ***Hoạt động 1:*** *Làm việc nhóm*  - Cho HS đọc nội dung, làm việc nhóm  - Cho HS chia sẻ trước lớp:  + Sau Hiệp định Giơ- ne- vơ, Đảng và Chính phủ xác định nhiệm vụ của miền Bắc là gì?  + Tại sao Đảng và Chính phủ lại quyết định xây dựng một nhà máy Cơ khí hiện đại?  + Đó là nhà máy nào?  - GV kết luận  ***Hoạt động 2:*** *Làm việc theo nhóm*  - GV chia lớp thành 6 nhóm, phát phiếu thảo luận cho từng nhóm, 1-2 nhóm làm bảng nhóm  - GV gọi nhóm HS đã làm vào bảng nhóm gắn lên bảng, yêu cầu các nhóm khác đối chiếu với kết quả làm việc của nhóm mình để nhận xét.  - GV kết luận, sau đó cho HS trao đổi cả lớp theo dõi  *+ Từ tháng 12/1955 đến tháng 4/1958*  *+Phía tây nam thủ đô Hà Nội*  *+ Hơn 10 vạn mét vuông*  *+ Lớn nhất khu vực Đông Nam Á thời bấy giờ*  *+ Liên Xô*  *+ Máy bay, máy tiện, máy khoan, ... tiêu biểu là tên lửa A12*  + Kể lại quá trình xây dựng Nhà máy Cơ khí Hà Nội.  + Phát biểu suy nghĩ của em về câu *“Nhà máy Cơ khí Hà Nội đồ sộ vươn cao trên vùng đất trước đây là một cánh đồng, có nhiều đồn bốt và hàng rào dây thép gai của thực dân xâm lược”.*  + Cho HS xem ảnh Bác Hồ về thăm Nhà máy Cơ khí Hà Nội và nói: Việc Bác Hồ 9 lần về thăm Nhà máy Cơ khí Hà Nội nói lên điều gì? |
| **3. Hoạt động vận dụng:** (5 phút) | |
| - HS nêu | - Chia sẻ với mọi người về nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta.  - Nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

......................................................................................................................................... .........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 16 tháng 2 năm 2022**

***Tập đọc***

**CHÚ ĐI TUẦN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Hiểu được sự hi sinh thầm lặng, bảo vệ cuộc sống bình yên của các chú đi tuần. (Trả lời được các câu hỏi 1,3 ; học thuộc lòng những câu thơ yêu thích).

**-** Biết đọc diễn cảm bài thơ.

- **GDANQP:** Giới thiệu những hoạt động hỗ trọ người dân vượt qua thiên tai

bão lũ của bộ đội, công an Việt Nam.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3.** **Phẩm chất:** Giáo dục tình yêu quê hương đất nước, biết hi sinh vì sự bình yên của Tổ quốc.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- Giáo viên:Sách giáo khoa, tranh minh họa, bảng phụ ghi sẵn nội dung bài.

- Học sinh: Vở, Sách giáo khoa

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - HS đọc từng đoạn nối tiếp.  - HS trả lời.  - HS ghi vở | - Gọi HS thi đọc bài “ Phân xử tài tình” trả lời câu hỏi về bài đọc:  + Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp tấm vải?  + Quan án phá được các vụ án nhờ đâu?  + Nêu nội dung bài ?  - GV nhận xét bổ sung.  - **Giới thiệu bài**: GV khai thác tranh minh hoạ, giới thiệu bài thơ “Chú đi tuần” – là bài thơ nói về tình cảm của các chiến sĩ công an với HS miền Nam - GV ghi đề bài . |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (10 phút)** | |
| - 1 HS đọc toàn bài.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm  + Lần 1: 4 học sinh đọc nối tiếp. Học sinh phát hiện từ khó, luyện đọc từ khó.  + Lần 2: 4 học sinh đọc nối tiếp. HS đọc đúng các câu cảm, câu hỏi.  - Một HS đọc phần chú giải.  - HS luyện đọc theo cặp.  - Lắng nghe | - Gọi 1 HS đọc tốt đọc toàn bài (đọc cả lời đề tựa của tác giả: *thân tặng các cháu HS miền Nam).*  - GV nói về tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ:  - Cho HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ. GV kết hợp sữa lỗi phát âm; nhắc HS đọc đúng các câu cảm, câu hỏi. ( đọc 2-3 lượt)  - Giúp hs hiểu nghĩa các từ khó.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV đọc và đọc diễn cảm toàn bài thơ : giọng đọc nhẹ nhàng trầm lắng, trìu mến, thiết tha, vui, nhanh hơn ở 3 dòng cuối thể hiện mơ ước của người chiến sĩ an ninh về tương lai của các cháu và quyết tâm làm tốt nhiệm vụ vì hạnh phúc của trẻ thơ. |
| **3. Hoạt động Thực hành: (10 phút)** | |
| - Nhóm trưởng điều khiển nhóm trả lời câu hỏi:  + Đêm khuya gió rét mọi người đang yên giấc ngủ say.  -Tình cảm:  + Từ ngữ : Xưng hô thân mật (*chú, cháu, các cháu ơi*) dùng các từ *yêu mến, lưu luyến.*  + Chi tiết: Hỏi thăm *giấc ngủ có ngon không,* dặn *cứ yên tâm ngủ nhé,* tự nhủ *đi tuần tra để giữ mãi ấm nơi cháu nằm*.  - Mong ước: *Mai các cháu …. tung bay*.    - 1 hs đọc toàn bài.  \***Nội dung** : *Bài thơ cho thấy tinh thần sẵn sàng chịu gian khổ, khó khăn của các chiến sĩ công an để bảo vệ cuộc sống bình yên và tương lai tươi đẹp cho các cháu.*  - HS nghe | - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trình bày trước lớp.  + Người chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh như thế nào?  + Tình cảm và mong ước của người chiến sĩ đối với các cháu học sinh được thể hiện qua những từ ngữ và chi tiết nào?  -Trong khi HS trả lời GV viết bảng những từ ngữ, chi tiết thể hiện đúng tình cảm, mong muốn của người chiến sĩ an ninh.  - GV : *Các chiến sĩ công an yêu thương các cháu HS ; quan tâm, lo lắng cho các cháu, sẵn sàng chịu gian khổ, khó khăn để giúp cho cuộc sống của các cháu bình yên ; mong các cháu học hành giỏi giang, có một tương lai tốt đẹp.*  - Gọi 1 hs đọc toàn bài.  - Bài thơ muốn nói lên điều gì ?    - **GDANQP:** Giới thiệu những hoạt động hỗ trọ người dân vượt qua thiên tai bão lũ của bộ đội, công an Việt Nam.(VD: *Ngày 9/11/2018, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh TT-Huế, Sư đoàn 968 - Quân khu 4 huy động hơn 300 cán bộ, chiến sĩ về các vùng bị ngập lụt giúp người dân, các trường học trên địa bàn khắc phục hậu quả lũ lụt, để học sinh sớm quay trở lại trường sau gần một tuần phải nghỉ học do mưa lũ.)* |
| **Luyện đọc hay (8phút)** | |
| - 4 HS nối tiếp nhau đọc bài thơ, tìm giọng đọc.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS thi đọc diễn cảm trước lớp .  - HS thi đọc thuộc lòng từng khổ, cả bài thơ.  - Cả lớp bình chọn người đọc diễn cảm hay nhất, người có trí nhớ tốt nhất. | - GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc bài thơ. GV kết hợp hướng dẫn để HS tìm đúng giọng đọc của bài .  - GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc diễn cảm đoạn tiêu biểu của bài thơ theo trình tự đã hướng dẫn. Có thể chọn đoạn sau:  “ Gió ***hun hút/ lạnh lùng*** ...  Các cháu cứ yên tâm ngủ nhé!”  - GV hướng dẫn cách nhấn giọng, ngắt nhịp thật tự nhiên giữa các dòng thơ.  - YC học sinh luyện đọc theo cặp, cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp .  - YC HS đọc nhẩm từng khổ thơ đến cả bài, thi đọc thuộc lòng từng khổ, cả bài thơ.  - Nhận xét |
| **4. Hoạt động vận dụng: (2 phút)** | |
| - HS nêu | + Bài thơ cho ta thấy điều gì ?  - Gọi vài HS nêu nội dung bài .  - Về nhà tiếp tục học thuộc lòng bài thơ, nhớ nội dung bài, chuẩn bị bài sau: Luật tục xưa của người Ê- đê.- Nhận xét tiết học |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

***Tập làm văn***

**LẬP CH­ƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Biết cách lập chương trình hoạt động tập thể góp phần giữ gìn trật tự , an ninh.

**-** Lập được một chương trình hoạt động tập thể góp phần giữ gìn trât tự, an ninh ( theo gợi ý trong SGK).

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS có ý thức giữ gìn trật tự an ninh.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- Giáo viên: + SGK

+ Bảng phụ viết cấu trúc 3 phần của chư­ơng trình hoạt động.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Cho HS nêu lại nội dung bài học trước.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành: (28 phút)** | |
| - 2 HS tiếp nối đọc đề bài và gợi ý  - HS hoạt động cặp đôi:  - HS tiếp nối nói tên hoạt động mình lựa chọn  - Tuyên truyền, vận động mọi ng­ười cùng nghiêm chỉnh chấp hành trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy,…  - Gắn bó thêm tình bạn bè, rèn ý thức cộng đồng.  - Ở các trục đ­ường chính của điạ phương gần khu vực trư­ờng em.  - Loa cầm tay, cờ tổ quốc, khẩu hiệu, biểu ngữ.  - HS đọc  - HS lập chương trình hoạt động vào vở, 4 HS lập vào bảng phụ  - 2 HS đọc bài làm của mình.  - HS tự sửa chương trình hoạt động chưa đạt của mình. | Hư­ớng dẫn lập ch­ương trình hoạt động  - Cho HS hoạt động cặp đôi  *a.Tìm hiểu yêu cầu của đề bài:*  +Bạn lựa chọn hoạt động nào để lập chương trình hoạt động  + Mục tiêu của chương trình hoạt động  đó là gì ?  + Việc làm đó có ý nghĩa nh­ư thế nào đối với lứa tuổi của chúng ta ?  + Địa điểm tổ chức hoạt động ở đâu ?  + Hoạt động đó cần các dụng cụ và phương tiện gì ?  - Nhắc HS một số điểm cần l­ưu ý  \* Mở bảng phụ  *b. HS lập chương trình hoạt động*  - GVvà học sinh nhận xét, bổ sung cho chương trình hoạt động của HS lập trên bảng phụ.  - Gọi HS dư­ới lớp đọc chương trình hoạt động của mình.  - Nhận xét, khen HS làm bài tốt  - GV và học sinh bình chọn ng­ười lập đư­ợc chương trình hoạt động tốt nhất |
| **4. Hoạt động vận dụng:(5 phút)** | |
| - HS nêu  - HS lắng nghe | - Cho hs nêu lại cấu trúc của chương trình hoạt động.  - Nhận xét tiết học, khen những HS lập CTHĐ tốt. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết đọc,viết các đơn vị đo mét khối, đề- xi- mét khối, xăng - ti- mét khối và mối quan hệ giữa chúng.

**-** Biết đổi các đơn vị đo thể tích, so sánh các số đo thể tích.

**-** HS làm bài 1(a,b dòng 1, 2, 3); bài 2; bài 3(a,b).

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | |
| - HS chơi trò chơi  - Mét khối, đề-xi-mét khối, xăng-ti-mét khối  - Hai đơn vị thể tích liền kề hơn kém nhau 1000 lần.  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi váo các câu hỏi:  + Nêu tên các đơn vị đo thể tích đã học?  + Hai đơn vị đo thể tích liền kề hơn kém nhau bao nhiêu lần?  - Nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài: Luyện tập – ghi bảng. |
| **2. Hoạt động thực hành: (29 phút)** | |
| - HS đọc cá nhân  a) Đọc các số đo:  - 5m3 (Năm mét khối)  - 2010cm3 (hai nghìn không trăm mười xăng -ti- mét khối)  - 2005dm3 (hai nghìn không trăm linh năm đề-xi-mét khối)  b) Viết các số đo thể tích:  - Một nghìn chín trăm năm mươi hai xăng ti-mét khối : 1952cm3  - Hai nghìn không trăm mười lăm mét khối: 2015m3  - Ba phần tám đề-xi-mét khối: dm3  - Không phẩy chín trăm mười chín mét khối : 0,919m3  - Đúng ghi Đ, sai ghi S  - Học sinh làm vào vở, đổi vở kiểm tra chéo  0,25 m3 đọc là:  a) Không phẩy hai mươi lăm mét khối. **Đ**    b) Không phẩy hai trăm năm mươi mét khối. **S**  c) Hai mươi lăm phần trăm mét khối **S**  d) Hai mươi lăm phần nghìn một khối.**S**  - So sánh các số đo sau đây.  - Học sinh thảo luận.  a) 931,23241 m3 = 931 232 413 cm3  b)  m3 = 12,345 m3  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả  Bài giải  Đổi 3dm3 = 3000 cm3  Cân nặng của 1cm3 sắt là:  23,4 : 3000 = 0,0078 (kg)  Cân nặng một thỏi sắt thể tích 200cm3 là:  0,0078 x 200 = 1,56 (kg)  Đáp số: 1,56kg | **Bài 1(a,b dòng 1, 2, 3)**  - HS đọc yêu cầu  - Cho HS làm bài cá nhân  - Giáo viên đi đến chỗ học sinh kiểm tra đọc, viết các số đo:  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên kiểm tra HS  **Bài 3(a,b): HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu  - Giáo viên cho học sinh thảo luận và làm bài cặp đôi  - Giáo viên nhận xét. Yêu cầu HS giải thích cách làm  **Bài 4(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  *Một khối sắt có thể tích 3dm3 cân nặng 23,4kg. Hỏi một thỏi sắt có thể tích 200cm3 cân nặng bao nhiêu ki - lô - gam ?* |
| **3. Hoạt động vận dụng: (3 phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện | - GọiHS nêu lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.  - Nhận xét giờ học. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Đạo đức***

**EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM ( Tiết 1)**

**( Møc ®é liªn hÖ )**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Biết Tổ quốc của em là Việt Nam, Tổ quốc em đang thay đổi từng ngày và đang hội nhập vào đời sống quốc tế.

**-** Có một số hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về lịch sử, văn hoá và kinh tế của Tổ quốc Việt Nam.

- Có ý thức học tập và rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Yêu Tổ quốc Việt Nam.

- ***GDBVMT* :** Liên hệ một số di sản (thiên nhiên) thế giới của Việt Nam và một số công trình lớn của đất nước có liên quan đến môi trường như : Vịnh Hạ Long, Động Phong Nha - Kẻ Bàng, Nhà máy thuỷ điện Sơn La, …. Tích cực tham gia các hoạt động BVMT là thể hiện tình yêu đất nước.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Trung thực trong học tập và cuộc sống. Thể hiện trách nhiệm của bản thân.

**II. CHUẨN BỊ** :

**Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: SGK, VBT, tranh ảnh về đất nước, con người Việt Nam và một số nước khác; Phiếu học tập cá nhân

- Học sinh: SGK, Vở bài tập Đạo đức

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** |  |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi bảng | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi:  + Vì sao phải tôn trọng UBND xã, phường ?  + Em tham gia các hoật động nào do xã, phường tổ chức ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: (14 phút)** | |
| - Các nhóm chuẩn bị giới thiệu nội dung: Lễ hội Đền Gióng (Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội), Vịnh Hạ Long.  - Đại diện từng nhóm lên trình bày.Ví dụ : Vịnh Hạ Long là một cảnh đẹp nổi tiếng của nước ta, ở đó khí hậu mát mẻ, biển mênh mông, có nhiều hòn đảo và hang động đẹp, con người ở đó rất bình dị, thật thà…  - Các nhóm khác thảo luận và bổ sung ý kiến.  -HS thảo luận theo nhóm, trả lời các câu hỏi:  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến trước lớp.  + Việt Nam có nhiều phong cảnh đẹp, có nhiều lễ hội truyền thống rất đáng tự hào.  + Việt Nam là đất nước tươi đẹp và có truyền thống văn hóa lâu đời.Việt Nam đang thay đổi, phát triển từng ngày, con người VN rất thật thà, cần cù chịu khó và có lòng yêu nước…  + Đất nước ta còn nghèo, còn nhiều khó khăn, nhiều người dân chưa có việc làm, trình độ văn hóa chưa cao.  - Chúng ta cần phải cố gắng học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng Tổ quốc.  - HS đọc phần ghi nhớ SGK. | **Hoạt động 1 :** Tìm hiểu thông tin (trang 34 SGK)  \* Cách tiến hành.  - GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm nghiên cứu, chuẩn bị giới thiệu một nội dung của thông tin trong SGK.  - GV kết luận : Việt Nam có nền văn hoá lâu đời, có truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước rất đáng tự hào. Việt Nam đang phát triển và thay đổi từng ngày.  **Hoạt động 2 :** Thảo luận nhóm.  \* Tiến hành :  - GV chia nhóm HS và đề nghị các nhóm thảo luận theo các câu hỏi sau :  + Em biết thêm những gì về đất nước Việt Nam ?  + Em nghĩ gì về đất nước, con người Việt Nam ?  + Nước ta còn có những khó khăn gì?  + Chúng ta cần làm gì để góp phần xây dựng đất nước ?  - GV kết luận: *Tổ quốc chúng ta là Việt Nam, chúng ta rất yêu quý và tự hào về Tổ quốc mình, tự hào mình là người Việt Nam.*  **-** GV gọi HS đọc phần ghi nhớ SGK. |
| **3. Hoạt động thực hành: (14 phút)** | |
| - HS làm việc cá nhân.  - HS trao đổi bài làm với bạn ngồi bên cạnh.  - Một số HS trình bày trước lớp (giới thiệu về Quốc kì Việt Nam, về Bác Hồ, về Văn Miếu, về áo dài Việt Nam).  + Quốc kì Việt Nam là lá cờ đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.  + Bác Hồ là vĩ lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, là danh nhân văn hoá thế giới.  + Văn miếu nằm ở thủ đô Hà Nội, là trường đại học đầu tiên của nước ta.  + Áo dài Việt Nam là một nét văn hoá truyền thống của dân tộc ta. | Làm bài tập 2, SGK.  \* Tiến hành :  - GV nêu yêu cầu của bài tập 2.  - Cho HS làm việc cá nhân.  - GV kết luận. |
| **4. Hoạt động vận dụng: (4 phút)** | |
| - HS lắng nghe | - Cho hs sưu tầm các bài hát, bài thơ, tranh, ảnh, sự kiện lịch sử, ... có liên quan đến chủ đề Em yêu Tổ quốc Việt Nam.  - Vẽ tranh về đất nước, con người Việt Nam. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kĩ thuật***

**LẮP XE CẦN CẨU(tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe cần cẩu.

**-** Lắp được xe cần cẩu đúng kĩ thuật, đúng quy trình theo mẫu. Xe lắp tương đối chắc và có thể chuyển động được.

**-** Yêu thích lắp ghép, yêu thích môn học

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- GV:Bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

- HS: SGK, vở, bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khỏi động: (3 phút)** |  |
| - HS hát  - HS thực hiện  - Cần lắp 5 bộ phận: giá đỡ cẩu; cần cẩu; ròng rọc; dây tời, trục bánh xe.  - Lắng nghe  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh.  - Để lắp xe cần cẩu cần lắp bao nhiêu bộ phận?  - Giới thiệu bài (nêu mục đích, yêu cầu của bài)  - Ghi đầu bài. |
| **2. Hoạt động thực hành: (27 phút)** | |
| - HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong sgk.  - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết  - 2 HS đọc ghi nhớ trong sgk  - HS thực hành lắp theo cặp.  - Lắp ráp theo các bước trong sgk  - Các cặp trưng bày sản phẩm.  - Cả lớp cùng gv nhận xét đánh giá sản phẩm theo các yêu cầu:  + Xe lắp chắc chắn không xộc xệch.  + Xe chuyển động được.  + Khi quay tay quay, dây tời được quấn vào và nhả ra dễ dàng. | **HĐ1: Học sinh thực hành lắp xe cần cẩu.**  **1. Chọn chi tiết.**  - Gv cho HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong sgk.  - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết  **2. Lắp từng bộ phận**.  - Gọi 1 HS đọc phần ghi nhớ trong sgk để toàn lớp nắm vững quy trình lắp xe cần cẩu.  - Yêu cầu HS phải quan sát kĩ các hình trong sgk và nội dung của từng bước lắp.  - Trong quá trình HS lắp, nhắc HS cần lưu ý:  + Vị trí trong, ngoài của các chi tiết và vị trí của các lỗ khi lắp các thanh giằng ở giá đỡ cần cẩu (H.2-SGK)  + Phân biệt mặt phải và mặt trái để sử dụng vít khi lắp cần cẩu (H.3-SGK)  - Quan sát uốn nắn kịp thời những cặp lắp còn lúng túng.  **3. Lắp ráp xe cần cẩu (H1- sgk)**  - Nhắc hs chú ý đến độ chặt của các mối ghép và độ nghiêng của cần cẩu.  - Nhắc hs khi lắp ráp xong cần :  + Quay tay quay để kiểm tra xem dây tời quấn vào, nhả ra có dễ dàng không.  + Kiểm tra cần cẩu có quay được theo các hướng và có nâng hàng lên và hạ hàng xuống không.  **HĐ 2: Đánh giá sản phẩm.**  - Cho hs trưng bày sản phẩm.  - Nhận xét đánh giá sản phẩm theo các tiêu chuẩn: Hoàn thành tốt, hoàn thành và chưa hoàn thành. Những cặp hs hoàn thành sản phẩm trước thời gian mà vẫn đảm bảo yêu cầu kĩ thuật thì đánh giá ở mức hoàn thành tốt.  - Hướng dẫn hs tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp theo vị trí quy định. |
| **3. Hoạt động vận dụng: (5 phút)** | |
| - Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp.  - Học sinh nêu  - HS đọc  - Lắng nghe. | - Trưng bày và đánh giá sản phẩm.  - Hãy nêu các bước lắp xe cần cẩu ?  - Gọi hs đọc ghi nhớ trong sgk.  - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt, có sáng tạo.  - Nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 17 tháng 2 năm 2022**

***Luyện từ và câu***

**LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Hiểu câu ghép thể hiện quan hệ tăng tiến

- Tìm câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến trong truyện *Người lái xe đãng trí* (BT1, mục III); tìm được quan hệ từ thích hợp để tạo ra các câu ghép (BT2).

- HS HTT phân tích được cấu tạo câu ghép trong BT1.

*\*Không dạy phần* ***Nhận xét****, không dạy phần* ***Ghi nhớ****. Chỉ làm BT 2, 3 ở phần* ***Luyện tập****.*

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II. CHUẨN BỊ:**

**Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - Cả lớp hát.  - HS chia thành 2 đội chơi thi đặt câu có sử dụng quan hệ từ. Đội nào đặt được nhiều câu và đúng hơn thì đội đó thắng.  - HS chơi  - HS ghi bảng | - HS chia thành 2 đội chơi thi đặt câu có sử dụng quan hệ từ. Đội nào đặt được nhiều câu và đúng hơn thì đội đó thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)** | |
| -Tìm và phân tích cấu tạo của câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến trong mẩu chuyện vui sau:  - Cả lớp làm vào vở , chia sẻ kết quả  Lời giải:  Bọn bất lư­ơng ấy *không chỉ* ăn cắp tay  CN VN  lái *mà* chúng còn lấy luôn cả bàn đạp  CN VN  phanh.  - Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống:  - HS làm việc nhóm sau đó báo cáo  \* Lời giải:  a. Tiếng c­ười *không chỉ* đem lại niềm vui cho mọi ng­ười *mà* nó còn là liều thuốc  tr­ường sinh.  b. *Không những* hoa sen đẹp *mà* nó còn  t­ượng tr­ưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam.  *Chẳng những* hoa sen đẹp *mà* nó còn tượng tr­ưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam.  c. Ngày nay, trên đất nư­ớc ta, *không chỉ* công an làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh *mà* mỗi một ngư­ời dân đều có trách nhiệm bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình. | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài, chia sẻ  - GV nhận xét chữa bài  - GV hỏi HS về tính khôi hài của mẩu chuyện vui  **Bài 2: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu của bài tập  - GV treo bảng phụ các câu ghép đã viết sẵn  - GV cho HS làm theo nhóm  - GV nhận xét, kết luận |
| **3. Hoạt động vận dụng: (2 phút)** | |
| - Lắng nghe, thực hiện | - Viết một đoạn văn ngắn nói về một tấm gương nghèo vượt khó trong lớp em có sử dụng cặp QHT dùng để chỉ mối quan hệ tăng tiến.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập làm văn***

**TRẢ BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Nhận biết và tự sửa được lỗi trong bài của mình và sửa lỗi chung.

**-** Viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc viết lại đoạn văn cho hay hơn.

**-** Có tinh thần học hỏi những câu văn, đoạn văn hay của bạn.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Trung thực và trách nhiệm trong học tập.

**II. CHUẨN BỊ**

**Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm

- HS : SGK, vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - HS trình bày  - HS nghe  - HS nghe  -HS ghi vở | - GV cho HS trình bày chương trình hoạt động đã viết tiết TLV trước.  - GV nhận xét, bổ sung.  - Giới thiệu bài : Trong tiết học hôm nay, thầy sẽ trả bài viết về văn kể chuyện mà các em vừa kiểm tra tuần trước. Để nhận thấy mặt ưu, khuyết của bài làm của mình, thầy đề nghị các em nghiêm túc chú ý lắng nghe và có hình thức sửa chữa lỗi cho đúng.  - GV ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)** | |
| - 1HS đọc thành tiếng trư­ớc lớp  - HS theo dõi  - Một số HS lên bảng chữa lần l­ượt từng lỗi. Cả lớp tự chữa trên nháp.  - HS cả lớp trao đổi về bài chữa trên bảng  - HS đọc lời nhận xét của thầy (cô) giáo, phát hiện thêm lỗi trong bài làm của mình và sửa lỗi. Đổi bài cho bạn bên cạnh để rà soát lại việc sửa lỗi.  - HS trao đổi, thảo luận d­ưới sự hư­ớng dẫn của GV để tìm ra cái hay, cái đáng học của đoạn văn, bài văn, từ đó rút kinh nghiệm cho mình.  - Mỗi HS chọn một đoạn văn viết chư­a đạt viết lại cho hay hơn  - Nhiều HS tiếp nối nhau đọc đoạn văn viết lại | ***\* Nhận xét chung về kết quả bài làm của HS***  - GV gọi HS đọc lại đề bài  - GV mở bảng phụ đã viết sẵn 3 đề bài của tiết kiểm tra; một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, ý…  - Những ư­u điểm chính. Nêu một số ví dụ cụ thể  - Những thiếu sót, hạn chế. Nêu một số ví dụ cụ thể  ***\* H­ướng dẫn HS chữa bài***  - GV trả bài cho từng HS  a. *Hư­ớng dẫn HS chữa lỗi chung*  - GV chỉ các lỗi cần chữa đã viết sẵn trên bảng phụ  - GV nhận xét chữa bài  b. *H­ướng dẫn HS sửa lỗi trong bài*  - GV theo dõi, kiểm tra HS làm việc  c. *H­ướng dẫn HS học tập những đoạn văn, bài văn hay*  - GV đọc những đoạn văn, bài văn hay của HS trong lớp    *d.* *HS chọn viết lại một đoạn văn cho hay hơn*  - GV chấm đoạn viết của một số HS |
| **3. Hoạt động vận dụng:(2 phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện | - GV nhận xét tiết học, biểu d­ương những HS viết bài tốt và những HS đã tham gia chữa bài tốt trong giờ học.  - Chia sẻ với mọi người về kết quả bài văn của mình.  - Nhận xét tiết học |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Có biểu tượng về thể tích hình hộp chữ nhật.

- Biết tính thể tích hình hộp chữ nhật.

**-** Biết vận dụng công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật để giải một BT liên quan.

- HS làm bài 1.

**2. Năng lực:**

**-** Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- Giáo viên: : Bảng phụ, SGK, chuẩn bị 1 hình hộp chữ nhật có kích thư­ớc xác định trư­ớc ( theo đơn vị đề- xi- mét) và 1 số hình lập phư­ơng có cạnh 1cm.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - Cả lớp hát  - HS chơi trò chơi  + 6 cạnh: 2 mặt đáy, 4 mặt xung quanh  + 3 kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao.  + 12 cạnh, 8 đỉnh.  - HS nghe  - HS ghi vở | - Quan sát, theo dõi  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi với các câu hỏi:  +Hình hộp chữ nhật có bao nhiêu mặt ? Là những mặt nào?  + HHCN có mấy kích thước? Là những kích thước nào?  + HHCN có bao nhiêu cạnh, bao nhiêu đỉnh?  - Nhận xét đánh giá  - Giới thiệu bài, ghi đề bài |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: (15 phút)** | |
| - HS đọc ví dụ 1 SGK.  - HS quan sát và thảo luận nhóm tìm ra công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật  + Tìm số hình lập phư­ơng 1 cm3 xếp vào đầy hộp.  + Mỗi lớp có :  5 x 3 = 15 (hình lập ph­ương)  + 4 lớp có:  5 x3 x 4 = 60 (hình lập ph­ương)  (5 x 3) x 4 = 60 (cm3 )  - Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao ( cùng đơn vị đo ).  **V = a x b x c**  V :thể tích hình hộp chữ nhật  a: chiều dài  b: chiều rộng  c : chiều cao  - HS làm | *\* Hình thành cách tính thể tích hình hộp chữ nhật :*  - GV giới thiệu mô hình trực quan cho HS quan sát: hình hộp chữ nhật và khối lập phư­ơng xếp trong hình hộp chữ nhật để HS có biểu t­ượng về thể tích hình hộp chữ nhật.  - HS thảo luận theo câu hỏi:  + Để tính thể tích hình hộp chữ nhật trên bằng cm3, ta có thể làm như thế nào ?  + Để xếp kín 1 l­ượt đáy hình hộp chữ nhật có chiều dài 5 cm chiều rộng 3 cm , ta cần bao nhiêu hình lập phương có thể tích là 1 cm3 ?  + Sau khi xếp mấy lớp thì đầy hộp? Vậy cần bao nhiêu hình lập ph­ương có thể tích là 1 cm3  + Vậy thể tích hình hộp chữ nhật là bao nhiêu ?  + Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật , ta làm như thế nào?  - Gọi V là thể tích hình hộp chữ nhật, a là chiều dài, b là chiều rộng, c là chiều cao hình hộp chữ nhật, hãy nêu công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.  - Yều cầu HS giải 1 bài toán cụ thể. |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)*** | |
| - Tính thể tích hình hộp chữ nhật …  - 2 HS nêu lại quy tắc và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.  - HS làm bài, nêu kết quả  a. a = 5cm; b = 4cm; c = 9cm  Thể tích hình hộp chữ nhật là:  5 x 4 x 9 = 180 (cm3)  b. a = 1,5m; b = 1,1m ; c = 0,5m  Thể tích hình hộp chữ nhật là:  1,5 x 1,1 x 0,5 = 0,825 (m3)  c. a =dm ; b = dm; c =dm  Thể tích hình hộp chữ nhật là:  *3* | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Vận dụng trực tiếp công thức tính thể tích của hình hộp chữ nhật và làm bài vào vở  - HS đọc kết quả, HS khác nhận xét bài làm  - GV nhận xét , kết luận  **Bài 2(Bài tập chờ): HĐ cá nhân** |
| **4. Hoạt động vận dụng: ( 2 phút)** | |
| - Lắng nghe | - Về nhà tính thể tích một đồ vật hình hộp chữ nhật của gia đình em.  - Nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

.........................................................................................................................................

***Khoa học***

**LẮP MẠCH ĐIỆN ĐƠN GIẢN (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Biết được mạch điện thắp sáng đơn giản bằng pin, bóng đèn, dây dẫn.

**-** Lắp được mạch điện thắp sáng đơn giản bằng pin, bóng đèn, dây dẫn.

**-** Giáo dục học sinh lòng say mê khoa học.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- GV: Hình trang 94, 95, 97 SGK

- HS : Một cục pin, dây đồng có vỏ bọc bằng nhựa, bóng đèn pin một số vật

bằng kim loại

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | | |
| - Cả lớp hát.  - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi khởi động bằng các câu hỏi sau:  + Hãy nêu vai trò của điện?  + Kể tên một số đồ dùng điện mà bạn biết?  + Năng lượng điện mà các đồ dùng trên sử dụng được lấy từ đâu?  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (27** **phút)** | | |
| - Hoạt động nhóm  + HS quan sát hình minh họa  + 5 HS tiếp nối nhau phát biểu và giải thích theo suy nghĩ  + Hình a: bóng đèn sáng vì đây là một mạch kín.  + Hình b: bóng đèn không sáng vì 1 đầu dây không đ­ược nối với cực âm.  Hình c: bóng đèn không sáng vì mạch điện bị đứt.  + Hình d: bóng đèn không sáng.  + Hình e: bóng đèn không sáng vì 2 đầu dây đều nối với cực d­ương của pin.  + Nếu có một dòng điện kín từ cực dương của pin, qua bóng đèn đến cực âm của pin.  - Nhóm trư­ởng báo cáo việc chuẩn bị đồ dùng ở nhà của các thành viên.  - HS quan sát  - Mỗi HS lắp mạch điện 1 lần. Cả nhóm thống nhất cách lắp và vẽ sơ đồ mạch điện của nhóm vào giấy.  - 2 nhóm HS tiếp nối nhau vẽ sơ đồ mạch điện lên bảng và nói lại cách lắp mạch điện của nhóm mình.  - HS nghe  - HS đọc  - 2 HS tiếp nối nhau lên bảng cầm cục pin, bóng đèn chỉ cho cả lớp.  + Phải lắp thành một mạch kín để dòng điện từ cực dư­ơng của pin qua bóng đèn đến cực âm của pin.  + Dòng điện trong mạch kín đ­ược tạo ra từ pin.  + Vì dòng điện từ pin chạy qua dây tóc bóng đèn nóng tới mức phát ra ánh sáng. | ***Hoạt động 1****: Thực hành: Kiểm tra mạch điện*  - GV yêu cầu HS quan sát các hình vẽ mạch điện ở hình minh họa 5  - GV gọi HS phát biểu ý kiến  - GV đi h­ướng dẫn các nhóm gặp khó khăn  + Dự đoán xem bóng đèn nào có thể sáng. Vì sao?  + Nêu điều kiện để mạch điện thắp sáng đèn?  ***Hoạt động 2:*** *Thực hành lắp mạch điện đơn giản*  - GV kiểm tra việc chuẩn bị đồ dùng học tập của HS  - GV yêu cầu HS quan sát làm mẫu  - GV yêu cầu HS thực hành lắp mạch điện trong nhóm và vẽ lại cách mắc mạch điện vào giấy.  - GV đi giúp đỡ những nhóm gặp khó khăn.  - Gọi 2 nhóm HS lên trình bày cách lắp mạch điện của nhóm mình  - GV nhận xét, kết luận về cách lắp mạch điện của HS  - Gọi HS đọc mục *Bạn cần biết* trang 94 SGK  - Yêu cầu 2 HS lên bảng chỉ cho cả lớp thấy rõ: Đâu là cực d­ương? Đâu là cực âm? Đâu là núm thiếc? Đâu là dây tóc?  +Phải lắp mạch như­ thế nào thì đèn mới sáng?  + Dòng điện trong mạch kín đư­ợc tạo ra từ đâu?  + Tại sao bóng đèn lại có thể sáng? | |
| **3.Hoạt động vận dụng: (3 phút)** | | |
| - HS nêu | - Chia sẻ về kinh nghiệm sử dụng các thiết bị điện ở nhà.  - Nhận xét | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Địa lí***

**MỘT SỐ N­ƯỚC Ở CHÂU ÂU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Nêu được một số đặc điểm nổi bật của hai quốc gia Pháp và Liên Bang Nga:

+ Liên bang Nga nằm ở cả châu Á và châu Âu, có diện tích lớn nhất thế giới và dân số khá đông. Tài nguyên thiên nhiên giàu có tạo điều kiện thuận lợi để Nga phát triển kinh tế.

+ Nước Pháp nằm ở Tây Âu, là nước phát triển công nghiệp, nông nghiệp và du lịch.

**-** Chỉ vị trí và thủ đô của Nga, Pháp trên bản đồ.

**-** Giáo dục HS ham học, ham tìm hiểu thế giới, khám phá những điều mới lạ.

- Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ, lược đồ. Kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Olympic

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- GV: + Bản đồ các n­ước châu Âu ; Một số ảnh về LB Nga và Pháp

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | | | | |
| - Lớp trưởng điều khiển HS hát  - 2 HS trả lời  - Lớp nhận nhận xét  - HS ghi vở | | | - Ổn định tổ chức  - Ngư­ời dân châu Âu có đặc điểm gì?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút)** | | | | |
| - HS làm bài cá nhân theo phiếu | | | | ***Hoạt động 1:*** *Làm việc theo cặp*  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân  ***1. Liên Bang Nga***  - HS làm việc cá nhân, tự kẻ bảng vào vở hoàn thành bảng. 1 HS lên bảng làm  bài vào bảng GV đã kẻ sẵn |
| |  |  | | --- | --- | | **Các yếu tố** | **Đặc điểm – sản phẩm chính của các ngành sản xuất** | | Vị trí địa lí | Nằm ở Đông Âu và Bắc á | | Diện tích | 17 triệu km2, lớn nhất thế giới | | Dân số | 144,1 triệu ng­ời | | Khí hậu | Ôn đới lục địa (chủ yếu phần châu Á thuộc Liên Bang Nga) | | Tài nguyên khoáng sản | Rừng tai- ga, dầu mỏ, khí tự nhiên, than đá, quặng sắt | | Sản phẩm công nghiệp | Máy móc, thiết bị, ph­ương tiện giao thông | | Sản phẩm nông nghiệp | Lúa mì, ngô, khoai tây, lợn, bò, gia cầm | | | | | |
| - Một số HS nêu nhận xét, bổ sung ý kiến.  + Vì lãnh thổ rộng lớn và chịu ảnh hưởng của Bắc Băng D­ương  + Khí hậu khô và lạnh nên rừng tai- ga phát triển. Hầu hết lãnh thổ nư­ớc Nga ở châu Á đều có rừng tai – ga bao phủ.  - 1 HS trình bày tr­ước lớp  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận, hoàn thành phiếu. | - GV theo dõi HS làm việc và giúp đỡ khi các em gặp khó khăn  - GV yêu cầu HS nhận xét bài thống kê bạn làm trên bảng lớp  + Em có biết vì sao khí hậu của Liên Bang Nga, nhất là phần thuộc châu Á rất lạnh, khắc nghiệt không?  + Khí hậu khô và lạnh tác động đến cảnh quan thiên nhiên ở đây như­ thế nào?  - GV yêu cầu HS dựa vào bảng thống kê, trình bày lại về các yếu tố địa lí tự nhiên và các sản phẩm chính của các ngành sản xuất của Liên Bang Nga.  - GV nhận xét, chỉnh sửa câu trả lời cho HS  ***Hoạt động 2:*** *Làm việc cả lớp*  - GV chia HS thành các nhóm  ***2. Pháp***  - Các nhóm thảo luận, trao đổi để hoàn thành phiếu học tập sau: | | | |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  Các em hãy cùng xem các hình minh họa trong SGK, các l­ược đồ và hoàn thành các bài tập sau:  1. Xác định vị trí địa lí và thủ đô của n­ước Pháp.  a. Nằm ở Đông Âu, thủ đô là Pa- ri.  b. Nằm ở Trung Âu, thủ đô là Pa- ri.  c. Nằm ở Tây Âu, thủ đô là Pa- ri.  2. Kể tên một số sản phẩm của ngàmh công nghiệp n­ước Pháp  **......................................................................................................................................**  **......................................................................................................................................** | | | | |
| - Các nhóm HS làm việc, nêu câu hỏi khi có khó khăn cần GV giúp đỡ.  - 1 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác theo dõi và nhận xét, bổ sung ý kiến.  - 1 HS trình bày tr­ước lớp, HS cả lớp cùng theo dõi, nhận xét và nêu ý kiến bổ sung.  - HS lắng nghe | | - GV theo dõi, hư­ớng dẫn HS làm bài.  - Trình bày kết quả  - GV sửa chữa câu trả lời cho HS để có phiếu hoàn chỉnh.  - GV yêu cầu HS dựa vào phiếu và kiến thức địa lí, nội dung SGK trình bày lại các đặc điểm về tự nhiên và các sản phẩm của các ngành sản xuất ở Pháp.  ***3. Hy Lạp***  - Giới thiệu vị trí địa lý Hy Lạp  - Kể một số câu chuyện về văn minh Hy Lạp | | |
| **3. Hoạt động vận dụng: (2 phút)** | | | | |
| - HS nêu  - HS nghe và thực hiện | - Chia sẻ với mọi người về một số nước ở châu Âu  - Nhận xét, dặn dò | | | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 18 tháng 2 năm 2022**

***Toán***

**THỂ TÍCH HÌNH LẬP PHƯ­ƠNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết:

**-** Biết công thức tính thể tích hình lập phương.

**-** Biết vận dụng công thức tính thể tích hình lập phương để giải một số bài tập liên quan.

- HS làm bài 1, bài 3.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ: Đồ dùng**

- Giáo viên: Chuẩn bị mô hình trực quan về hình lập phư­ơng có số đo độ dài cạnh là số tự nhiên ( theo đơn vị xăng ti mét) và 1 số hình lập ph­ương có cạnh 1cm.

- Học sinh: Vở, SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | | | |
| - Cả lớp hát  - HS chơi trò chơi  - 6 mặt là các hình vuông bằng nhau.  - 3 kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao bằng nhau  - V = a x b x c (cùng đơn vị đo)  - HS nhận xét  - HS ghi vở | | - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi:  **+** Nêu các đặc điểm của hình lập phương?  + Hình lập phương có phải là trường hợp đặc biệt của hình hộp chữ nhật?  + Viết công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật  - Nhận xét.  -Giới thiệu bài: Thể tích hình lập phương | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:(15 phút)** | | | |
| - HS đọc ví dụ SGK.  - HS tính:  Vhhcn=3 x 3 x 3 =27(cm3)  - Hình hộp chữ nhật có 3 kích thước bằng nhau.  - Hình lập phương  - HS quan sát  - Thể tích hình lập phương bằng cạnh nhân cạnh nhân cạnh.  - HS đọc  + HS viết:  V = a x a x a  V: là thể tích hình lập phương;  a là độ dài cạnh lập phương  - HS nêu  - Tìm số hình lập phư­ơng 1 cm3 xếp vào đầy hộp.  - Mỗi lớp có :  3 x 3 = 9 (hình lập ph­ương)  - 3 lớp có:  3 x 3 x 3 = 27 (hình lập ph­ương)  3 x 3 x 3 = 27 (cm3 )  \* Muốn tính thể tích hình lập ph­ương ta lấy cạnh nhân với cạnh rồi nhân với cạnh  - V = a x a x a | | *Hình thành cách tính thể tích hình lập phương:*  ***-*** Yêu cầu HS đọc ví dụ SGK  -GV yêu cầu HS tính thể tích của hình hộp chữ nhật có chiều dài bằng 3cm, chiều rộng bằng 3cm, chiều cao bằng 3cm.  -Yêu cầu HS nhận xét hình hộp chữ nhật  - Vậy đó là hình gì ?  - GV treo mô hình trực quan .  - Hình lập phương có cạnh là 3cm có thể tích là 27cm3.  -Ai có thể nêu cách tính thể tích hình lập phương?  - Yêu cầu HS đọc quy tắc, cả lớp đọc theo.  - GV treo tranh hình lập phương. Hình lập phương có cạnh a, hãy viết công thức tính thể tích hình lập phương.  - GV xác nhận kết quả.  -Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc thức tính thể tích hình lập phương  - Để tính thể tích hình lập ph­ương trên bằng cm3, ta có thể làm như thế nào?  \* Muốn tính thể tích hình lập ph­ương ta làm thế nào?  - Gọi V là thể tích hình hộp chữ nhật, *a* là độ dài cạnh hình lập phư­ơng hãy nêu công thức tính thể tích hình lập ph­ương | |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)*** | | |
| - Viết số đo thích hợp vào ô trống  - HS làm bài vào vở, đổi vở để kiểm tra chéo   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Hình LP | (1) | (2) | (3) | (4) | | Độ dài cạnh | 1,5 m |  | 6 cm | 10 dm | | DT một mặt | 2,25m2 | dm2 | 36cm2 | 100dm2 | | DT toàn phần | 13,5m2 | dm2 | 216m2 | 600dm2 | | Thể tích | 3,375m3 | dm3 | 216cm2 | 1000dm3 |   - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả  Giải:  Thể tích của hình hộp chữ nhật là:  8 x 7 x 9 = 504 ( cm3)  Độ dài cạnh của hình lập phư­ơng là:  (8 + 7 + 9) : 3 = 8(cm)  Thể tích của hình lập ph­ương là:  8 x 8 x 8 = 512 (cm3)  Đáp số: a) 504 cm3  b) 512 cm3  - HS làm bài cá nhân  - HS chia sẻ  Bài giải  Đổi 0,75m = 7,5 dm  Thể tích của khối kim loại đó là:  7,5 x 7,5 x 7,5 = 421,875(dm3)  Khối kim loại đó nặng là:  15 x 421,875 = 6328,125(kg)  Đáp số: 6328,125 kg | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài  - Vận dụng trực tiếp công thức tính thể tích hình lập ph­ương để làm bài  - GV nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu lại quy tắc tính thể tích hình lập phư­ơng.  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, kết luận    **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV quan sát, uốn nắn học sinh | |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Về nhà tính thể tích của một đồ vật hình lập phương của gia đình em.  - Nhận xét tiết học | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. MỤC TIÊU::**

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II. CHUẨN BỊ:**

* Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - HS lắng nghe và trả lời.  **b. Tiến hành sinh hoạt:**  **\*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần 23**  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm:  - Nề nếp:  - Học tập:  - Vệ sinh:  - Hoạt động khác  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - Mời lớp phó báo cáo  - Lớp trưởng báo cáo,nhận xét tuần qua  - Mời GVCN nhận xét, đánh giá  - HS lắng nghe.  **\*Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần 24**  - HS trả lời  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo phương hướng tuần 12  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS nhắc lại kế hoạch tuần  - LT điều hành  + Tổ 1 Kể chuyện  + Tổ 2 Hát  + Tổ 3 Đọc thơ  **3. Tổng kết:**  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kêt” | - Quan sát  - Giới thiệu, ghi bảng  - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu.  1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua.  2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau.  3. Sinh hoạt theo chủ điểm  - Lắng nghe  - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương  - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P)  - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ  - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - Học tập:  + Lập thành tích trong học tập  + Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ.  - Hoạt động khác  + Chấp hành luật ATGT, xếp hàng đón con  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường.  - Thực hiện phòng chống dịch  - Hưởng ứng tuần lễ *Học tập suốt đời*  **\*Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm**  - GV mời LT lên điều hành:    - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuân sau. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................